

皇朝直隸省輿地全圖

Bản đồ Hoàng triều
trực tỉnh địa dư toàn đồ



GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT CỦA HOÀNG TRIỀU TRỰC TỈNH ĐỊA DƯ TOÀN ĐỒ

PHAN DUY KHA

Ngày 4/7/2012 là một ngày đặc biệt trong cuộc đời tiến sĩ Mai Hồng (tên thật của ông là Mai Ngọc Hồng, nhưng như ông tâm sự với bạn bè, đồng nghiệp là ông không thích từ đệm là Ngọc). Đó là ngày ông quyết định hiến tặng tám bản đồ đặc biệt có một không hai mà ông đã gìn giữ suốt 35 năm qua, bức *Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ* (Bản đồ địa dư các tỉnh của triều đình nhà Thanh) cho Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam. Tám bản đồ đó không chỉ là báu vật của riêng ông mà còn là quốc bảo vô giá của người Việt Nam chúng ta và tất cả những người có lương tri trên thế giới. Bởi nó là bằng chứng hùng hồn không thể chối cãi để khẳng định rằng Hoàng Sa, Trường Sa từ xưa chưa bao giờ là của Trung Quốc, rằng cái "lưỡi bò" là hoàn toàn bịa đặt, không có một chút cơ sở pháp lý nào. Sau khi làm các thủ tục cần thiết, ngày 24/7/2012, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia đã tổ chức trọng thể lễ tiếp nhận và công bố quốc bảo có một không hai này.

Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ là một tám bản đồ quý giá mà những người thực hiện đã bỏ công sức tâm, tập hợp các kết quả điều tra, điền dã... do đích thân hoàng đế nhà Thanh huy động các giáo sĩ, những người giỏi địa lý, toán pháp trong nước cùng đi điều tra thực địa, tập hợp tư liệu, thực hiện. Năm 1904, bản đồ được hoàn thành, do Nhà xuất bản Thượng Hải chính thức ấn hành. Bản đồ có kích thước 115x140cm, được tạo thành từ 35 miếng ghép được dán (bôi) trên vải bố, mỗi miếng có kích thước 20x30cm. Do được bôi trên vải nên bản đồ bảo quản được lâu dài mà không bị rách, hỏng. Sau khi tám bản đồ được công bố đã gây xúc động lớn đối với người dân trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài và cả bạn bè quốc tế khắp năm châu.

Những bản đồ cổ của Trung Quốc không hề có Hoàng Sa, Trường Sa

Thực ra, không phải chỉ riêng tám bản đồ này mà tất cả các bản đồ lãnh thổ Trung Hoa do người Trung Quốc vẽ, cho đến đầu thế kỷ 20 đều thể hiện cực nam của Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam. Lần theo chiều dài lịch sử, chúng ta có thể thấy được điều này. Cụ thể:

- **Đời Tống:** Tám bản đồ được xem là cổ nhất của Trung Quốc thể hiện cương vực lãnh thổ của quốc gia là *Cửu vực thú lệnh đồ* được khắc trên đá, từ đời Tống, vào năm 1121; theo bản đồ khắc đá này, giới hạn phía nam của Trung Quốc đến Quỳnh Châu, tức đảo Hải Nam.

- **Đời Nguyên:** Trong sách *Quản Như đồ* của La Hồng Tiên có in *Dư*

địa đồ đời Nguyên của Chu Tư Bản thực hiện năm 1361, vẽ phần cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam.

- Đời Minh: Các bản đồ *Đại Minh nhất thống chí* (1461), *Quảng dư đồ* khắc in năm 1555, *Hoàng Minh đại thống nhất tổng đồ* được in lại trong *Hoàng Minh chúc phương địa đồ* của Trần Tổ Thọ (1635), *Hoàng triều chúc phương địa đồ* khắc in năm 1636 đều thể hiện cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam.

- Đời Thanh: *Hoàng triều phủ sảnh châu huyện toàn đồ* đời Thanh (1862) vẽ theo *Nội phủ địa đồ* gồm 26 mảnh mang tên *Đại Thanh kích tỉnh toàn đồ* không hề có Hoàng Sa, Trường Sa. *Quảng Đông tỉnh đồ* trong *Quảng Đông dư địa toàn đồ* vẽ năm 1897 không có quần đảo nào. *Đại Thanh đế quốc vị trí khu hoạch đồ* vẽ năm 1909, phần cực nam cũng là đảo Hải Nam.

- Tiếp đến thời kỳ Trung Hoa dân quốc, *Trung quốc tân hưng đồ* vẽ năm 1917 cũng thể hiện cực nam Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam.

Mãi sau này, các bản đồ *Trung Quốc địa lý các duyên đồ* vẽ năm 1922, *Trung Quốc tân hình thế đồ* (1922), *Trung Quốc triết loại phân tỉnh đồ* (1931), *Trung Hoa dân quốc tân địa đồ* (1934) mới vẽ đến quần đảo Hoàng Sa. Năm 1948, *Bản đồ khu vực hành chính Trung Hoa dân quốc* mới thấy vẽ “đường mười một đoạn” bao chiếm biển Đông. Năm 1953, từ bản đồ trên, Trung Quốc lại vẽ “đường chín đoạn” (bỏ hai đoạn trong vịnh Bắc Bộ) thường gọi là đường lưỡi bò, vì giống như cái lưỡi bò liếm xuống phía nam, bao trọn nhóm quần đảo, bãi ngầm lớn trên biển Đông là Hoàng Sa, Trường Sa, Đông Sa và bãi Macclesfield với khoảng 75% diện tích mặt nước của biển Đông, chỉ còn lại 25% cho tất cả các nước Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia và Việt Nam. Mỗi nước trung bình được 5%. Đây chính là sự thể hiện tham vọng bành trướng của nhà cầm quyền Trung Quốc, bất chấp luật pháp quốc tế.

Giá trị đặc biệt của Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ

Đây là tấm bản đồ do Sái Thượng Chất, chủ biên Đài thiên văn Xà Sơn thực hiện, được tổng hợp từ kết quả điều tra, đo vẽ, bổ sung liên tục trong vòng hai thế kỷ, kể từ đời vua Khang

Hy đến đời vua Quang Tự, được đích thân các hoàng đế Trung Hoa chỉ đạo. Cụ thể, vào năm Mậu Tý, Khang Hy thứ 47 (1708), vua Khang Hy tuyển chọn các giáo sĩ phương Tây như Bạch Tấn, Lôi Hiếu, Tư Đồ Đức Mỹ ban đầu với mục đích chế tác *Vạn Lý thành đồ*. Năm 1711 vua sai các giáo sĩ đi tới 13 tỉnh để đo đạc đất đai, tạo bản đồ *Mạch đại Thành Thang chuông hiên* “... Trải qua một năm, (vua) bốn lần đọc duyệt, quy mô bắt đầu định hình. Các giáo sĩ được triệu tập về kinh đô để họ múa bút vẽ họa, sau hai năm công việc cáo thành với bức toàn đồ 15 tỉnh, tấu trình lên vua ngự lãm” (trích lời giới thiệu bản đồ của Sái Thượng Chất). Từ đấy, trong gần 200 năm, các giáo sĩ phương Tây cùng các nhân sĩ Trung Hoa tiếp tục sưu tập, khảo cứu, gia cố, bồi tập thêm. “Duy về cương vực của các thôn ấp quận huyện ở các tỉnh có thay đổi đôi chút, cho nên xem chỗ nào thiếu thì bổ sung, chỗ nào nhầm lẫn thì đính chính sửa sang, làm bớt sai suyển và làm sáng sủa hơn lên, để khi nhìn vào đó thấy rõ ràng như nhìn vào lòng bàn tay...” (trích lời giới thiệu bản đồ). Cho đến năm 1904 mới hoàn thành trọn vẹn tấm bản đồ *Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ*. Điều ấy cho thấy sự cẩn trọng, tỉ mỉ, công phu của những người lập bản đồ.

Tấm bản đồ này theo phương pháp đo đạc của các nước phương Tây, có lưới tọa độ địa lý (kinh độ, vĩ độ), có tỉ lệ xích chặt chẽ, thống nhất. Đặc biệt, do bản đồ quy thành hình chữ nhật (115x140cm) như chúng ta đã biết, trong lúc đó thì ranh giới lãnh thổ (hay nói cách khác là địa giới hành chính) lại có chỗ lồi ra, lõm vào, nếu vẽ liền mảnh với bản đồ thì sẽ mở rộng kích thước ra rất lớn, không hợp lý. Các nhà chế tạo bản đồ thời ấy đã khắc phục sự lồi lõm đó bằng cách cắt những phần nhô ra ngoài khung bản đồ vẽ riêng ra thành những khung bản đồ phụ và đặt vào bên trong bản đồ. Nhìn toàn bộ bản đồ, chúng ta thấy có hai vùng như thế. Đó là vùng Mãn Châu ở phía đông bắc. Vùng này ở trong bản đồ được ghi là He Long Kiang (tức Hắc Long Giang) và được vẽ vào góc dưới bên phải. Bản đồ phụ này vẽ đến phần phía bắc của bán đảo Triều Tiên. Vùng thứ hai nhô ra ngoài bản đồ và được vẽ trong khung riêng là vùng Tân Cương (trong bản đồ ghi

địa danh là Sin Kiang) và được đặt ở góc trên bên trái. Lúc này, vùng đất Tây Tạng chưa thuộc về Trung Quốc, nên phần đất Tân Cương nhô dài ra.

Điều đặc biệt thứ hai của tấm bản đồ này là, ở góc dưới bên trái của bản đồ có vẽ Bán cầu phía đông, trên đó vẽ vị trí nước Trung Hoa trong tổng thể của quả địa cầu. Bản đồ Bán cầu này vẽ toàn bộ châu Á, toàn bộ châu Âu, một phần châu Phi, phần phía bắc Canada và bán đảo Alaska. Như vậy toàn bộ các nước Đông Nam Á của chúng ta nằm lọt trong bản đồ này. Tuy nhiên, ở trên phần biển Đông không hề thể hiện một “đường lưỡi bò” hay một đường gì tương tự để ghi nhận chủ quyền của nhà Thanh. Điều đó chứng tỏ rằng, trong suốt quá trình 200 năm điều tra nghiên cứu để lập bản đồ này, các hoàng đế cũng như các quan lại nhà Thanh không hề có khái niệm gì về vùng biển phía nam đảo Hải Nam, tức biển Đông của chúng ta.

Về kỹ thuật, bản đồ này ứng dụng kỹ thuật Trắc địa Bản đồ phương Tây với hệ thống kinh độ vĩ độ khá chuẩn xác, gần giống như các bản đồ ngày nay.

Về nội dung, đây là bản đồ hành chính vẽ đến từng tỉnh (trực tỉnh) trên toàn quốc (toàn đồ), vì vậy nó mang tính chính thống. Trên bản đồ, ta thấy thể hiện từng tỉnh, mỗi tỉnh một màu để dễ phân biệt “như nhìn vào lòng bàn tay” (lời giới thiệu). Những phần lãnh thổ nhô ra ngoài giới hạn khung bản đồ đều được vẽ thành bản đồ phụ. Nếu quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của chúng ta nằm trong cương vực lãnh thổ Trung Quốc thì các nhà lập bản đồ đã phải vẽ thêm một bản đồ phụ (như đã làm với vùng Tân Cương và Mãn Châu). Tuy nhiên ta không hề thấy phần vẽ thêm đó. Mặt khác, trong bản đồ bán cầu (vẽ một nửa quả đất đặt góc trái phía dưới) toàn bộ phần Biển Đông và Đông Nam Á nằm hoàn toàn trong đó, nhưng cũng không có một chỉ dẫn hay thậm chí một ký hiệu nào để chứng tỏ rằng vùng biển đảo này thuộc quyền quản lý của nhà Thanh. Điều đó chứng tỏ rằng, nhà Thanh chưa hề có khái niệm gì về chủ quyền vùng Biển Đông và các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đây là giá trị đặc biệt quan trọng của tấm bản đồ này, mà các nhà nghiên cứu, các nhà làm công tác ngoại giao cần chú ý. ■